TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 260/2018/QĐST- HNGĐ	*Tân phú, ngày 27 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị M. – sinh năm 1978;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ng. – sinh năm 1975;

Cùng địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Văn Ng. và bà Đào Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ng. và bà Đào Thị M. thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 245, quyển số 02/2001, ngày 25/12/2001 của Ủy ban nhân dân phường A, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: giao 02 người con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Hoài Ph. – sinh ngày 31/03/2003 và Nguyễn Bảo Ch. – sinh ngày 12/6/2010 cho bà Đào Thị M. trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn Ng. cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng, cụ thể mức cấp dưỡng cho mỗi người con trong một tháng là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Bắt đầu thực hiện từ khi án có hiệu lực thi hành cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Ông Nguyễn Văn Ng. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Đào Thị M. cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc ông Nguyễn Văn Ng. thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Vì cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đào Thị M. tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0010700 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Đào Thị M. đã nộp đủ án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Quận Tân Phú;
- UBND các đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiển